

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **43/2022/HNGĐ-ST**

Ngày 29 - 8 - 2022

V/v ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đình Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Viết Chân, ông Ngô Văn Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bình – Là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Nguyên – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 141/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2022 về việc “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 12 tháng 8 năm 2022, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Như L, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn TT, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Lê Nhật T, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn TT, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị Như L trình bày: Chị L và anh Lê Nhật T tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 16 tháng 12 năm 2005 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 9 năm đến đầu năm 2015 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T không lo làm ăn, hay bài bạc, nợ nần. Vợ chồng phải bán nhà để trả nợ cho anh T, nhưng anh T vẫn không thay đổi vẫn tiếp tục chơi bời. Do đó, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, cuộc sống vợ chồng trở nên ngột ngạt. Đã nhiều lần vợ chồng ngồi lại nói chuyện để tìm cách giải quyết nhưng đều không có kết quả, không tìm được tiếng nói chung. Mặc dù, đã được hai bên gia đình khuyên nhủ nhiều lần nhưng không thành. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 3/2021 cho đến nay. Vì vậy, Chị L khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho ly hôn với anh Lê Nhật T.

- Về con chung: Có 02 con chung gồm: cháu Lê Trần Nhật H, sinh ngày 14/5/2012 và cháu Lê Trần Thu H1, sinh ngày 27/5/2015. Hiện các con chung đang ở cùng Chị L. Nguyên vọng của Chị L sau khi ly hôn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Theo đơn khởi kiện Chị L yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/tháng/1 cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Tuy nhiên, nay Chị L không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Vì bản thân Chị L cũng đủ khả năng nuôi dưỡng 02 cháu được tốt. Hiện nay Chị L làm thư viện, trường Tiểu học H thuộc xã H, huyện K thu nhập hàng tháng khoảng 7.000.000 đồng.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Lê Nhật T: Trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt không tham gia tố tụng nên Tòa án không ghi được lời khai.

Qua biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân giữa chị Trần Thị Như L và anh Lê Nhật T thì Chính quyền địa phương cho biết: Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng Chị L, anh T qua tìm hiểu được biết vợ chồng không nhường nhịn nhau, hay xảy ra cãi vã, làm ăn thua lỗ nên vợ chồng đang sống ly thân với nhau.

* Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Về tố tụng: Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án; xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự; việc thu thập chứng cứ, trình tự giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS).

Trong quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành các quy định của Pháp luật.

- Về nội dung: Qua các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; các Điều 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Về hôn nhân: Chị Trần Thị Như L được ly hôn với anh Lê Nhật T. Về con chung: Giao con chung là cháu Lê Trần Nhật H, sinh ngày 14/5/2012 và cháu Lê Trần Thu H1, sinh ngày 27/5/2015 cho chị Trần Thị Như L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trần Thị Như L không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật cần giải quyết: Chị Trần Thị Như L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con với anh Lê Nhật T có nơi cư trú tại

huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk. Quan hệ pháp luật cần giải quyết là Ly hôn, nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn anh Lê Nhật T cố tình vắng mặt, tại phiên tòa lần thứ hai anh T vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Như L với anh Lê Nhật T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện K vào ngày 16 tháng 12 năm 2005. Hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, bất đồng về kinh tế trong việc làm ăn nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 3/2021 cho đến nay. Mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải, nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần động viên Chị L trở lại đoàn tụ với anh T nhưng không thành. Tại phiên tòa Chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh T. Đối với anh Lê Nhật T mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt. HĐXX xét thấy, tình trạng vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX cần giải quyết cho chị Trần Thị Như L được ly hôn với anh Lê Nhật T.

[2.2] Về con chung: Chị L với anh T có 02 con chung cháu Lê Trần Nhật H, sinh ngày 14/5/2012 và cháu Lê Trần Thu H1, sinh ngày 27/5/2015. Chị L có nguyện vọng nuôi dưỡng 02 con chung, HĐXX xét thấy, hiện nay 02 con chung đều sống chung cùng Chị L, các cháu đều có nguyện vọng được ở cùng mẹ. Do đó, xét yêu cầu của Chị L, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chưa thành niên. Căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, HĐXX cần giao cháu H, cháu H1 cho chị Trần Thị Như L nuôi dưỡng là phù hợp với pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình giải quyết và tại phiên tòa Chị L đều không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị L không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Trần Thị Như L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa là có căn cứ và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; các Điều 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Như L được ly hôn với anh Lê Nhật T.

2. Về con chung: Giao con chung cháu Lê Trần Nhật H, sinh ngày 14/5/2012 và cháu Lê Trần Thu H1, sinh ngày 27/5/2015 cho chị Trần Thị Như L trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến khi đủ 18 tuổi.

Anh Lê Nhật T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Như L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai số AA/2021/0015985 ngày 01/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

5. Thông báo quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án (nếu có);
- UBND xã H, huyện K;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Đình Nam